*Ngày soạn:……………..*

*Ngày dạy:………………*

**BÀI 5. THƠ VĂN NGUYỄN TRÃI**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

*Tiết:……*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Thực hành phân tích tác dụng biện pháp tu từ liệt kê trong văn bản.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***- Năng lực chuyên biệt:***

+ Thực hành phân tích tác dụng biện pháp tu từ liệt kê trong văn bản.

***3. Phẩm chất***

- Đề cao tinh thần yêu nước, niềm tự hào về văn hoá và lịch sử dân tộc, về người Anh hùng dân tộc – Danh nhân văn hoá Nguyễn Trãi.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của giáo viên:***

- Giáo án

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Kiến thức đời sống, xã hội

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV: HS tham gia trả lời câu hỏi:

+ Em hãy cho biết trong câu tục ngữ sau có sử dụng biện pháp tu từ nào? *“Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”*

+ Sử dụng phép tu từ liệt kê: các yếu tố quan trọng *nước*, *phân*, *cần*, *giống* để trồng lúa.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS nhận xét và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt vào bài mới:

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**\* Hoạt động 1: Tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung của bài học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi trong phiếu bài tập, các câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức, phiếu bài tập, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS trả lời câu hỏi:  *+Dựa vào phần tri thức ngữ văn, em hãy cho biết liệt kê là gì? Lấy ví dụ?*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **I. Lí thuyết**  - Liệt kê là biện pháp tu từ, theo đó, người nói, người viết kể ra nhiều sự vật, sự việc, hoạt động, tính chất, trạng thái... trong cùng một câu, một đoạn văn để tạo nên một ấn tượng mạnh, hiệu quả cao trong miêu tả, kể chuyện hoặc biểu lộ tình cảm, cảm xúc. Phép liệt kê được dùng trong cả văn xuôi và văn vần.  - Xét theo cấu tạo, các sự vật, sự việc, hoạt động, tính chất, trạng thái... có thể được liệt kê theo từng cặp hoặc không theo từng cặp.  ***Ví dụ*** liệt kê theo từng cặp: Bàn học của em được sắp xếp rất ngăn nắp, với sách giáo khoa và sách tham khảo, truyện chữ và truyện tranh, vở viết và vở bài tập…  ***Ví dụ*** liệt kê không theo cặp: Vườn cây của ông em có trăm hoa đua nở với hoa đào, hoa cúc, hoa mai, hoa lan, hoa ly…  - Xét theo ý nghĩa, các sự vật, sự việc, hoạt động, tính chất, trạng thái... có thể được liệt kê theo kiểu tăng tiến hoặc không tăng tiến.  VD: Trong lớp mình có Lan là tổ trưởng, Minh là lớp phó và Tuấn là lớp trưởng. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức đã học.

***b. Nội dung:*** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

***c. Sản phẩm học tập:*** Kết quả của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: Hướng dẫn HS làm bài tập.  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **Bài 1:**  - Hai câu in đậm dưới đây áp dụng biện pháp tu từ liệt kê để khẳng định chủ quyền quốc gia và nền độc lập của nước ta.  - Tên các triều đại Việt Nam, Trung Hoa được sắp xếp theo thứ tự trước sau tương ứng: Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Ở các triều đại từ Triệu, Đinh, Lý, Trần đều đã lần lượt đánh bại âm mưu xâm lược và thôn tính của các thế lực phương Bắc thuộc các triều đại Hán, Đường, Tống, Nguyên. Qua cách sắp xếp như vậy, tác giả đã bày tỏ niềm tự hào với sức mạnh và truyền thống vẻ vang của dân tộc. Thêm vào đó để cho bè lũ cướp nước cảm thấy xấu hổ và không dám coi thường nước Đại Việt nữa.  **Câu 2:**  ***a) Lên án giặc ngoại xâm:***  - Hệ thống hình ảnh, chứng cứ về tội ác của giặc Minh:      + Lừa dối nhân dân ta: “dối trời, lừa dân”, …      + Tàn sát dã man những người vô tội: “nướng dân đen”, “vùi con đỏ”, …      + Bóc lột nhân dân ta bằng chế độ thuế khóa nặng nề: “nặng thuế khóa”, …      + Bắt phu phen, phục dịch: bắt người “mò ngọc”, “đãi cát tìm vàng”, …      + Vơ vét của cải      + Hủy hoại nền văn hóa Đại Việt  ***b) Thể hiện quyết tâm giành lại non sông của chủ tướng Lê Lợi***  + Nguồn gốc xuất thân: là người nông dân áo vải *“chốn hoang dã nương mình”*  + Lựa chọn căn cứ khởi nghĩa: *“Núi Lam Sơn dấy nghĩa”*  + Có lòng căm thù giặc sâu sắc, sục sôi: *“Ngẫm thù lớn há đội trời chung, căm giặc nước thề không cùng sống...”*  + Có lí tưởng, hoài bão lớn lao, biết trọng dụng người tài: *“Tấm lòng cứu nước...dành phía tả”.*  + Có lòng quyết tâm để thực hiện lí tưởng lớn *“Đau lòng nhức óc...nếm mật nằm gai...suy xét đã tinh”.*  ⇒ Tác giả hóa thân vào Lê Lợi Lê Lợi để diễn tả Lê Lợi vừa là người bình dị vừa là anh hùng khởi nghĩa.  **c) Nói lên khó khăn, thử thách mà nghĩa quân đã trải qua.**  + Tuấn kiệt như sao buổi sớm: Hào kiệt khó kiếm  + Nhân tài như lá mùa thu: Nhân tài đã hiếm có lại phải hy sinh.  + Việc bôn tẩu thiếu kẻ đỡ đần: Công việc nhiều, thiếu người giúp đỡ  + Nơi duy ác hiếm người bàn bạc: Ít người tham mưu, bàn việc quân, chiến lược hợp lí.  ⇒ Liệt kê ngắn gọn nhưng tường tận những khó khăn của nghĩa quân  **d) Miêu tả thất bại thảm hại của quân giặc.**  *“Lưu Cung tham công nên thất bại Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong; Cửa Hàm tử bắt sống Toa Đô Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã Việc xưa xem xét, chứng cớ còn ghi”*  - Những kẻ tự xưng lớn mạnh, huênh hoang tự đắc, làm điều phi nghĩa sau cùng cũng phải gặm nhấm lấy từng thất bại mà thôi, từ Triệu Tiết, Toa Đô, Ô Mã, … đều phải nhận lấy những thất bại cay đắng.  → Thể hiện được niềm tin vào sức mạnh của dân tộc, sức mạnh của chính nghĩa trước những hành động bạo tàn, vô nhân tính của kẻ thù. Cuối cùng, chính nghĩa mãi mãi là nguồn ánh sáng cao đẹp soi sáng con đường đấu tranh của dân tộc.  **e) Ca ngợi chiến thắng vang dội của quân ta.**  + Xã tắc vững bền  + Giang sơn đổi mới  + Trời đất thái bình  + Trời rồi lại sáng  + Nhung y chiến thắng, chiến công oai liệt  + Bốn phương thanh bình, ban chiếu duy tân khắp chốn.  → Một loạt các hình ảnh oai hùng, khải hoàn, thái bình được tác giả liệt kê nhằm ca ngợi chiến thắng vang dội của quân ta.  **Câu 3:** Tìm biện pháp liệt kê trong các câu dưới đây. Ngoài cách sắp xếp từ ngữ trong phép liệt kê của tác giả, em có thể sắp xếp lại như thế nào? Giải thích cách sắp xếp từ ngữ của em.  ***a)*** *Nguyễn Trãi là người chân đạp đất Việt Nam, đầu đội trời Việt Nam, tâm hồn lộng gió của thời đại lúc bấy giờ, thông cảm sâu xa với nỗi lòng người dân lúc bấy giờ, suốt đời tận tụy cho một lí tưởng cao quý. Nguyễn Trãi là khí phách của dân tộc, là tinh hoa của dân tộc.*  - Biện pháp liệt kê:  + chân đạp đất Việt Nam, đầu đội trời Việt Nam, tâm hồn lộng gió của thời đại lúc bấy giờ, thông cảm sâu xa với nỗi lòng người dân lúc bấy giờ, suốt đời tận tụy cho một lí tưởng cao quý  + khí phách của dân tộc, tinh hoa của dân tộc  - Ngoài cách sắp xếp từ ngữ trong phép liệt kê của tác giả, em có thể sắp xếp lại là:  Nguyễn Trãi là người đầu đội trời Việt Nam, chân đạp đất Việt Nam, tâm hồn lộng gió của thời đại lúc bấy giờ, thông cảm sâu xa với nỗi lòng người dân lúc bấy giờ, suốt đời tận tụy cho một lí tưởng cao quý. Nguyễn Trãi là tinh hoa của dân tộc, là khí phách của dân tộc.  - Giải thích cách sắp xếp từ ngữ của em: Em cảm thấy đảo vị trí “chân đạp đất Việt Nam” lên trước “đầu đội trời Việt Nam” giống với câu thành ngữ: “đầu đội trời, chân đạp đất” và đảo “tinh hoa của dân tộc” lên trước “khí phách của dân tộc” nghe thuận hơn.  b) Kỉ niệm Nguyễn Trãi là nhớ Nguyễn Trãi, nhắc Nguyễn Trãi, làm quen với Nguyễn Trãi hơn nữa: người làm chính trị, người làm quân sự, người nghiên cứu lịch sử nước nhà, người làm văn, làm thơ đều nên hiểu biết, học hỏi Nguyễn Trãi hơn nữa. (Phạm Văn Đồng)  - Biện pháp liệt kê:  + nhớ Nguyễn Trãi, nhắc Nguyễn Trãi, làm quen với Nguyễn Trãi  + người làm chính trị, người làm quân sự, người nghiên cứu lịch sử nước nhà, người làm văn, làm thơ  + hiểu biết, học hỏi  - Ngoài cách sắp xếp từ ngữ trong phép liệt kê của tác giả, em không sắp xếp lại: Câu này em thấy sắp xếp như tác giả là hợp lí nhất.  c) Muốn biến hoài bão đó thành hiện thực thì trong hành trang của chúng ta càng cần đến tính cần cù, lòng hiếu học, trí thông minh. (Vũ Khoan)  - Biện pháp liệt kê:  + tính cần cù, lòng hiếu học, trí thông minh  - Ngoài cách sắp xếp từ ngữ trong phép liệt kê của tác giả, em có thể sắp xếp lại là:  Trong hành trang của chúng ta càng cần đến tính cần cù, lòng hiếu học, trí thông minh nếu muốn biến hoài bão đó thành hiện thực.  - Giải thích cách sắp xếp từ ngữ của em: Em đảo cụm gồm các từ liệt kê “cần đến tính cần cù, lòng hiếu học, trí thông minh” lên đầu để nhấn mạnh câu. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS làm bài tập số 4 SGK.  Hãy viết đoạn văn (khoảng 6-8 dòng) nêu ý kiến của em về dọng văn hào hùng của Đại cáo bình Ngô (Nguyễn Trãi); trong bài viết có sử dụng biện pháp tu từ liệt kê.  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **Câu 4**  Trong đoạn 1 của bài thơ “Đại cáo bình Ngô” chúng ta có thể thấy ngay tư tưởng nhân nghĩa, lòng tự hào, tự tôn dân tộc được thể hiện rất rõ ràng. Nguyễn Trãi đã cất giọng, khẳng khái xưng danh hiệu tên nước: “Như nước Đạ Việt ta từ trước” và khẳng định: “Vốn xưng nền văn hiến đã lâu”. Đúng thế, đây là một quốc gia hoàn toàn độc lập, có một nền văn hiến đã rất lâu đời, có những “phong tục” tập quán rất riêng không trùng lặp với bất cứ quốc gia nào khác, và quan trọng hơn nữa, đã bao thế kỉ qua, nó vẫn cứ tồn tại bình đẳng và đầy kiêu hãnh bên cạnh cách triều đại của các hoàng đế Trung Hoa. Bên cạnh những giá trị nội dung khẳng định chủ quyền dân tộc, Nguyễn Trãi sử dụng giọng văn đĩnh đạc, hào hùng, trang nghiêm, lý lẽ sắc bén, đanh thép và và lối diễn đạt sóng đôi, cân xứng của những câu văn biền ngẫu đã khẳng định và ngợi ca tầm vóc lịch sử lớn lao của Đại Việt, biểu lộ một ý chí, tự cường dân tộc cao độ.  Biện pháp liệt kê: Nguyễn Trãi sử dụng giọng văn đĩnh đạc, hào hùng, trang nghiêm, lý lẽ sắc bén, đanh thép và và lối diễn đạt sóng đôi, cân xứng của những câu văn biền ngẫu. |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**:

- Ôn tập kiến thức bài vừa học

- Soạn bài *“VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI”*